

Số: 35 /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên
người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù người có uy tín, già làng tiêu biểu xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 267/HĐND ngày 10/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc trả lời Công văn số 2959/UBND-KGVX ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 27/TTr-BDT ngày 28 tháng 6 năm 2021; Công văn số 294/BDT-CSĐT ngày 27 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Bộ TP (Cục kiểm tra văn bản)
- TTTU, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, BDT (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

**Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí
cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2021/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước đang theo học hệ tập trung tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây viết tắt là cơ sở giáo dục).

2. Đối tượng áp dụng

a) Sinh viên người dân tộc thiểu số là nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại thời điểm thực hiện chính sách) đang theo học hệ tập trung tại một cơ sở giáo dục.

b) Sinh viên người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 03 năm trở lên tại các xã biên giới của tỉnh và các xã thuộc vùng khó khăn (theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) đang theo học hệ tập trung tại một cơ sở giáo dục.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ sinh viên người dân tộc thiểu số tại Quy định này.

d) Chính sách hỗ trợ sinh viên người dân tộc thiểu số tại Quy định này (sau đây viết tắt là Sinh viên), không áp dụng đối với sinh viên thuộc các đối tượng sau:

- Sinh viên đang học theo chế độ cử tuyển.
- Sinh viên đang học trường Dự bị đại học.
- Sinh viên, học viên hệ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.
- Sinh viên đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Những khoản hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguyên tắc và các trường hợp không được hỗ trợ

1. Những khoản hỗ trợ và mức hỗ trợ cho sinh viên

a) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí hằng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 10 tháng/01 năm học.



b) Hỗ trợ tiền tàu, xe đi, về dịp hè, Tết Nguyên đán (04 lượt/năm), định mức theo giá vé của các phương tiện vận chuyên hành khách công cộng (trừ máy bay).

c) Hỗ trợ làm luận văn báo cáo tốt nghiệp, mức hỗ trợ bằng 04 lần mức lương cơ sở.

d) Sinh viên được khen thưởng thành tích học tập theo học kỳ hoặc năm học (tính theo thang điểm 10), cụ thể như sau:

- Có điểm trung bình học tập từ 9,0 trở lên, được khen thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng. Thời gian hỗ trợ: 05 tháng/01 học kỳ, tối đa không quá 10 tháng/năm.

- Có điểm trung bình học tập từ 8,0 trở lên, được khen thưởng bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/tháng. Thời gian hỗ trợ: 05 tháng/01 học kỳ, tối đa không quá 10 tháng/năm.

- Có điểm trung bình học tập từ 7,0 trở lên, được khen thưởng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/tháng. Thời gian hỗ trợ: 05 tháng/01 học kỳ, tối đa không quá 10 tháng/năm.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Đối với sinh viên đang học cùng lúc tại nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục, chỉ được hỗ trợ một lần các chính sách tại quy định này.

b) Chính sách hỗ trợ làm luận văn báo cáo tốt nghiệp được thực hiện đối với các sinh viên được làm luận văn báo cáo tốt nghiệp và chỉ được hỗ trợ toàn bộ 01 lần cho cả khóa học.

c) Đối với sinh viên hộ nghèo, hộ cận nghèo khi gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đã thoát hộ nghèo, thoát hộ cận nghèo trong năm tiếp theo thì vẫn được hưởng đủ kinh phí hỗ trợ cho năm học đó.

3. Các trường hợp không được hỗ trợ

a) Sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này, do vi phạm kỷ luật của cơ sở giáo dục hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước, bị kỷ luật đến mức đình chỉ học tập, buộc thôi học sẽ không được nhận hỗ trợ.

b) Sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này, không được xét tốt nghiệp ra trường theo quy định về thời gian của ngành học, khóa học sẽ không được tiếp tục hỗ trợ, trừ trường hợp phải bảo lưu kết quả học tập do những nguyên nhân khách quan như: tai nạn, ốm đau phải điều trị dài ngày hoặc do thiên tai, dịch bệnh thì vẫn được nhận các khoản hỗ trợ cho thời gian học thực tế để hoàn thành khóa học.

c) Sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này đã được nhận kinh phí hỗ trợ theo chính sách Quy định này cho một khóa học trước đó.

d) Đối với những trường hợp gian lận để được thụ hưởng chính sách tại Quy định này sẽ bị thông báo về địa phương nơi đăng ký thường trú, cơ sở giáo dục đang theo học và bị xem xét xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng tại Quy định này do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc tỉnh

a) Là cơ quan trực tiếp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này.

b) Hàng năm, dự trù kinh phí quản lý; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này, gửi Sở Tài chính thẩm định, phân bổ kinh phí để thực hiện và chịu trách nhiệm thanh, quyết toán với Sở Tài chính đúng theo quy định hiện hành.

c) Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ công tác dân tộc hàng năm và giai đoạn, chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp mặt các sinh viên người dân tộc thiểu số đang theo học các cơ sở giáo dục nhằm thăm hỏi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, hỗ trợ động viên các sinh viên có thành tích xuất sắc.

2. Sở Tài chính: Cân đối, tham mưu phân bổ kinh phí để Ban Dân tộc thực hiện chính sách cho sinh viên thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Quy định này. Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, kiểm soát việc thanh, quyết toán theo quy định.

3. Các Sở: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao theo ngành quản lý, chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, giới thiệu việc làm đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số, nhất là các đối tượng sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi tốt nghiệp ra trường.

b) Phối hợp cùng với Ban Dân tộc tỉnh, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp mặt các sinh viên người dân tộc thiểu số đang theo học các cơ sở giáo dục nhằm thăm hỏi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, hỗ trợ động viên các sinh viên có thành tích xuất sắc.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao theo ngành, phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên, để người dân, nhất là các đối tượng thụ hưởng được Quy định tại Quyết định này được biết, nộp hồ sơ xét hưởng chính sách theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên người dân tộc thiểu số, để người dân, nhất là các đối tượng thụ hưởng được biết, đề nghị xét hưởng chính sách theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn, thực hiện tốt các hoạt động hướng nghiệp, giới thiệu việc làm đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp ra trường.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ sinh viên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2020, tiếp tục được thụ hưởng chính sách đến 31/12/2020.

2. Khi các văn bản được áp dụng để làm căn cứ thực thực hiện chính sách tại Quy định này có sự thay đổi thì thực hiện theo văn bản mới của cơ quan nhà nước có thẩm quyền./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền